

SỐ LIỆU MỘT SỐ LOẠI CÂY TRỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA THÁNG 3 NĂM 2024

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm trước (Tháng 3 năm 2023)	Kế hoạch	Ước thực hiện kỳ này (Tháng 3 năm 2024)	So với cùng kỳ năm trước (%)
I. NÔNG NGHIỆP					
1. Cây hàng năm					
1.1. Lúa đông xuân					
- Diện tích gieo cấy	Ha	8.193		7.826	95,5
- Diện tích thu hoạch	Ha				
- Năng suất thu hoạch	Tạ/Ha				
- Sản lượng thu hoạch	Tấn				
1.2. Ngô					
- Diện tích gieo trồng	Ha	462		483	104,5
- Diện tích thu hoạch	Ha	205		232	113,2
- Năng suất thu hoạch	Tạ/ha	40,7		40,9	100,4
- Sản lượng thu hoạch	Tấn	834		948	113,7
1.3. Khoai lang					
- Diện tích gieo trồng	Ha	28		27	
- Diện tích thu hoạch	Ha				
- Năng suất thu hoạch	Tạ/ha				
- Sản lượng thu hoạch	Tấn				
1.4. Dong riềng					
- Diện tích gieo trồng	Ha				
- Diện tích thu hoạch	Ha				
- Năng suất thu hoạch	Tạ/ha				
- Sản lượng thu hoạch	Tấn				
1.5. Rau các loại					
- Diện tích gieo trồng	Ha	1.372		1.438	104,8
- Diện tích thu hoạch	Ha	1.421		1.557	109,6
- Sản lượng thu hoạch	Tấn	18.267		19.795	108,4
1.6. Đậu các loại					
- Diện tích gieo trồng	Ha				
- Diện tích thu hoạch	Ha				
- Sản lượng thu hoạch	Tấn				
1.7. Lạc					
- Diện tích gieo trồng	Ha	75		74	
- Diện tích thu hoạch	Ha				
- Năng suất thu hoạch	Tạ/ha				
- Sản lượng thu hoạch	Tấn				
1.8. Đậu tương					
- Diện tích gieo trồng	Ha	21		20	
- Diện tích thu hoạch	Ha				
- Năng suất thu hoạch	Tạ/ha				
- Sản lượng thu hoạch	Tấn				
1.9. Mía					
- Diện tích gieo trồng	Ha	9840		9852	100,1
- Diện tích thu hoạch	Ha	3.128		2.825	90,3

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm trước (Tháng 3 năm 2023)	Kế hoạch	Ước thực hiện kỳ này (Tháng 3 năm 2024)	So với cùng kỳ năm trước (%)
- Năng suất thu hoạch	Tạ/ha	661,54		662,92	100,2
- Sản lượng thu hoạch	Tấn	206.930		187.275	90,5
1.10. Sắn					
- Diện tích gieo trồng	Ha				
- Diện tích thu hoạch	Ha				
- Năng suất thu hoạch	Tạ/ha				
- Sản lượng thu hoạch	Tấn				
1.11. Cây ăn quả và cây sơn tra					
- Diện tích	Ha	82.623		83.439	101
- Sản lượng	Tấn	16.989		17.773	104,6
1.12. Cao su					
- Diện tích	Ha	5.388		5.262	97,7
- Sản lượng	Tấn	50		156	
1.13. Chè					
- Diện tích	Ha	5.827		5.857	100,5
- Sản lượng	Tấn	249		259	104
1.14. Cà phê					
- Diện tích	Ha	18.836		20.926	111,1
- Sản lượng	Tấn	1.160		1.300	